

**Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày 25 – 7 - 2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Phú và bà Doãn Thị Vệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Cù Thị Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại Nhà văn hóa Xuân Phương 3, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn Đ - sinh ngày 18 tháng 10 năm 1980; Trú tại: tổ 7, phường H, thị xã P, Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Xuân Đ và bà Đỗ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2017, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 4, phường T, thị xã P, Vĩnh Phúc.

* Người làm chứng:

Ông Nguyễn Nam S, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 3, phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh Trần Đồng C, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 3, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h50 ngày 24 tháng 3 năm 2017, Vũ Văn Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Ngọc A là bạn nghiện ma túy, Ngọc A hỏi mua ma túy (heroine) của Đ với giá 200.000đ. Vũ Văn Đ đồng ý và hẹn Ngọc A đến khu vực

cuối ngõ 21 đường Hai Bà Trưng thuộc tổ 3, phường H, thị xã P (gần nhà Đ) để giao dịch mua bán ma túy. Thỏa thuận xong, Đ đem theo 01 gói ma túy đi bộ đến địa chỉ đã hẹn đứng đợi Ngọc A, một lúc thì thấy Ngọc A đi bộ đến. Gặp nhau Ngọc A đưa cho Đ số tiền 200.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng), Đ cầm tiền rồi lấy ra 01 gói ma túy đưa cho Ngọc A. Ngọc A cầm gói ma túy vừa mua được của Đ cất vào túi áo đang mặc. Đến khoảng 12h00 cùng ngày khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy heroine thì lực lượng công an ập đến bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ trên người của Lê Ngọc A: 01(một) gói nilon màu đỏ, bên trong là lớp giấy màu vàng chứa cục bột màu trắng, là gói ma túy Ngọc A vừa mua được của Vũ Văn Đ, được niêm phong theo quy định ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám đen, đã cũ.

Thu giữ trên người của Vũ Văn Đ: Số tiền 200.000đ (trong đó có 02 tờ mệnh giá 100.000đ) là tiền bán ma túy cho Ngọc A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 520 màu đen, đã cũ.

Cùng ngày 24/3/2017, Công an thị xã P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn Đ thu giữ trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của Đ 09 (chín) gói vỏ bọc bằng nilon màu đỏ, bên trong mỗi gói là lớp giấy màu vàng chứa cục bột màu trắng, vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu A2. Đ khai nhận số ma túy đó Đ cất giấu với mục đích để bán và sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số: 254/KLGD ngày 28/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0346 gam (Không phải không ba bốn sáu gam, không kể bao bì), có heroine. Trọng lượng heroine có trong 0,0346 gam mẫu là 0,0273 gam (không phải không hai bảy hai ba gam). Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,5107 gam (Không phải năm một không bảy gam, không kể bao bì), có heroine. Trọng lượng heroine có trong 0,5107 gam mẫu là 0,3932 gam (không phải ba chín ba hai gam). Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm A1 = 0,0000 gam; A2= 0,4117 gam và toàn bộ bao gói”.

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên: Vũ Văn Đ khai ngày 21/3/2017 Đ mua của người nam giới lái xe ôm không biết tên tuổi, địa chỉ, khoảng 40 tuổi với giá 600.000đ tại D thuộc phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi mua được ma túy Đ đem về phòng ngủ của mình chia ra thành 10 gói nhỏ rồi cất giấu ở trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của mình với mục đích để bán và sử dụng cho bản thân.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người nam giới bán ma túy cho Đ có đặc điểm như trên nhưng chưa xác minh, làm rõ được. Do vậy tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Ngọc A là đối tượng mua ma túy của Vũ Văn Đ vào ngày 24/3/2017 với mục đích để sử dụng. Ngày 13/6/2017 Công an thị xã Phúc Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hình chính đối với Lê Ngọc A số tiền 500.000đ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 45/KSĐT– MT ngày 28/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; xử phạt Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24 tháng 3 năm 2017. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất về việc xử lý vật chứng của vụ án như Bản cáo trạng đã đề cập.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h00’ ngày 24 tháng 3 năm 2017, tại khu vực ngõ 21 đường H thuộc tổ 3, phường H, thị xã P Vũ Văn Đ bán trái phép 01(một) gói ma túy heroine có trọng lượng tinh chất 0,0273 gam heroine, với giá 200.000đ cho Lê Ngọc A thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra Cơ quan điều tra khám xét khẩn

cấp chỗ ở của Vũ Văn Đ thu giữ 09 gói ma túy heroine có tổng trọng lượng tinh chất 0,3932 gam. Đ khai nhận với mục đích để bán và sử dụng cho bản thân.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải đưa ra để xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố bị cáo Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật; cụ thể khoản 1 Điều 194 quy định như sau:

“ Người nào... mua bán trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét nhân thân bị cáo Đ thì thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, bản thân được gia đình nuôi ăn học hết lớp 07 thì ở nhà, năm 2001 bị cáo đã nghiện chất ma túy. Tuy đến thời điểm xét xử vụ án bị cáo được xác định là không có tiền án, nhưng bị cáo đã một lần bị Tòa án xét xử, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2006/HSST ngày 25/4/2006 của TAND thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phí tháng 4/2007 và ngày 15 tháng 1 năm 2007 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, hiện còn 02 tiền sự; tại quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 20/12/2002, của Chủ tịch UBND huyện M đưa đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục- lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 23/12/2004 chấp hành xong trở về địa phương; tại Quyết định số: 1280 ngày 10/10/2012, bị Công an thị xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, hiện bị cáo vẫn chưa thi hành; Quyết định số: 1231/QĐ-UBND 21/6/2015 chấp Ngày 21/6/2013 của Chủ tịch UBND thị xã P đưa bị cáo đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục- lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 21/6/2015 chấp hành xong về địa phương. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xong cần phải áp dụng hình phạt tù giam mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính. Nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên về hình phạt đối với bị cáo Đ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu vật và toàn bộ bao gói sau giám định hoàn lại và tịch thu sung công quỹ số tiền 200.000đ là tiền bán ma túy mà có.

Quá trình điều tra Ngọc A và Đ khai nhận ngày 24/3/2017 đã dùng 02 chiếc điện thoại di động Công an đã thu giữ để liên lạc mua bán ma túy với nhau, vậy tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước hai chiếc điện thoại này.

Đối với Lê Ngọc A mua ma túy của Vũ Văn Đ vào ngày 24/3/2017 với mục đích để sử dụng. Ngày 13/6/2017 Công an thị xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hình chính đối với Lê Ngọc A số tiền 500.000đ là phù hợp.

Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể bán ma túy cho Đ quá trình điều tra chưa xác định được danh tính cụ thể, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 24 tháng 3 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định hoàn lại gồm A1 = 0,0000 gam; A2 = 0,4117 gam và toàn bộ bao gói.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tịch thu, bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của Ngọc A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 520 của Vũ Văn Đ.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã P với Chi cục thi hành án dân sự thị xã P lập ngày 04 tháng 7 năm 2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc Vũ Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã P;
- Thi hành án thị xã P;

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- CA TX.P;
- UBND phường H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Lưu Thị Thúy